TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 07-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ (Cán bộ hưu trí)

Bà Hoàng Thị Hiền (Nguyên là giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐ – HPT, ngày 21 tháng 6 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA, ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L, tên gọi khác Phạm Văn C, sinh ngày 26/6/2004, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: H'Rrê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: ngày 04/6/2021, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi khởi tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bỏ trốn, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định truy nã. Ngày 12/01/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ xét xử vắng mặt, tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự *(tại bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi)*. Tại thời điểm bị kết án, bị cáo là người dưới 18 tuổi và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2022.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hồng Q, sinh ngày 07/10/2005; tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát để dảm bảo có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng theo quyết định số 01/QĐ-CSĐT, ngày 17/02/2022, của cơ quan CSĐT Công an hyện Đăk R'lấp.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa đối với bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Phạm Hồng Q:

Ông Y L và bà Nguyễn Thị X, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Nông - *Có mặt*

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Hồng Q: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 - *Có mặt*

Bị hại: 1. Ông Lê Duy T, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ Dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

3. Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

4. Bà Ngô Thị A, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ Dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

5. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ Dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

6. Anh Văn Hữu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

7. Ông Mai Kim Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao Việt H, sinh năm 2006, địa chỉ: Tổ Dân phố 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của anh Cao Việt H: Ông Cao Thanh B, bà Phạm Thị H.

Cùng địa chỉ: Tổ Dân phố 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt*

2. Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ Dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ Dân phố 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người dân tộc H'rê sinh sống tại thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vào ngày 11/4/2021 và ngày 23/5/2021, L thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B, sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian chuẩn bị

xét xử, L bỏ trốn đến địa bàn xã N, huyện Đ để làm thuê cho các hộ dân làm nông trên địa bàn xã N. Trong quá trình làm thuê, L thường xuyên đi đến các quán internet tại xã N và thị trấn K để chơi game nên quen biết với Phạm Hồng Q và Cao Việt H (sinh ngày 12/6/2006, trú tại: Tổ dân phố (TDP) 3, thị trấn K, huyện Đ). Bản thân L là đối tượng làm thuê, không có thu nhập ổn định, tuy nhiên, do nghiện game nên L không đi làm mà thường xuyên ở các quán game. Để có tiền chi tiêu cá nhân hàng ngày và để chơi game, L đã bàn bạc và thống nhất với Q và H là sẽ đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện Đ, tìm nhà nào không có người trông coi thì cạy cửa đột nhập vào trong lấy trộm tài sản, sau đó bán lấy tiền. Với thủ đoạn như trên, L, Q và H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Phạm Văn L, Phạm Hồng Q và Cao Việt H thực hiện:

Vào tháng 11/2021 (không xác định được ngày), vào khoảng 01h00 sáng, sau khi chơi game tại quán GK thuộc TDP2, thị trấn K, H rủ L và Q đến quán bê thui T2 của ông Lê Duy T (sinh năm 1988) tại TDP2, thị trấn K để trộm cắp tài sản (do trước đây H làm thuê tại đây nên biết quán không có cửa). L và Q đồng ý nên cả 3 đi bộ đến quán bê thui. Đến nơi, Q đứng ngoài cảnh giới, L và H vào trong quầy thu ngân để lấy tiền. Do không có tiền nên L lấy 02 thùng bia Tiger và 01 thùng bia Saigon, còn H lấy 01 thùng bia Tiger rồi bê ra ngoài, sau đó cả 3 cùng nhau đưa 04 thùng bia đến cất giấu ở quảng trường K và ngủ lại đây. Sáng hôm sau, cả 3 đưa bia đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Xuân T (sinh năm 1966) tại TDP2, thị trấn K, nói với bà T là bia của nhà không uống nên bán lại. Bà T mua 04 thùng bia với số tiền 800.000 đồng. L lấy tiền rồi chia cho H và Q mỗi người 250.000 đồng, sau đó cả 3 đi chơi game hết số tiền này.

Vụ thứ 2: Phạm Văn L thực hiện:

Khoảng 05h00 sáng ngày 20/12/2021, L một mình đi bộ từ quán Internet "GK" thuộc TDP2, thị trấn K, huyện Đ hướng về thành phố G theo quốc lộ (QL) 14 để trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận xã K, L rẽ phải vào đường bê tông rồi đi tiếp thì gặp ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Trọng T (sinh năm 1969) tại thôn 6, xã K, huyện Đ. Lúc này là khoảng 07h30 cùng ngày, thấy nhà đóng cửa, không có người trông coi, L đi ra phía sau để tìm lối vào. Khi đi ra phía sau, L thấy cửa sau không khoá nên mở cửa đi vào bên trong rồi lục tìm tài sản. Tại phòng ngủ thứ nhất, L thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 và 01 laptop nhãn hiệu HP. Thấy vậy, L lấy điện thoại bỏ vào túi quần và lấy latop bỏ ra ngoài cửa sổ để khi nào về sẽ lấy. Sau đó, L đi đến phòng ngủ thứ 2 thì thấy có một tủ gỗ đã khóa nên L đi xuống bếp lấy 01 con dao lên để cạy cửa tủ. Sau khi mở được cửa tủ, L lục tìm thì thấy có 01 xấp tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trong 01 cuốn sách. Thấy vậy, L lấy xấp tiền này bỏ vào túi quần rồi đi về quán internet GK, không lấy laptop đang để ngoài cửa sổ. Trên đường đi, L lấy tiền ra đếm được 14.000.000 đồng. Số tiền này, L sử dụng để tiêu xài cá nhân và chơi game. Khoảng 2 tuần sau, sau khi tiêu hết tiền, L bán chiếc điện thoại trộm cắp được của ông T cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực quảng trường K được số tiền 200.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Vụ thứ 3: Phạm Văn L và Cao Việt H thực hiện:

Khoảng 19h00 ngày 09/01/2022, sau khi chơi game tại quán internet "GK", L và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi bộ về hướng Bình Phước theo QL14, sau đó rẽ trái vào vào tỉnh lộ 685. Khi đi đến tiệm thuốc tây của bà Bùi Thị Thu H (sinh năm 1982) tại thôn 3, xã K, huyện Đ, thấy nhà khóa cửa phía trước nên L và H đi ra phía sau để tìm lối vào. L trèo lên tầng 2 của ngôi nhà rồi chui qua cửa thông gió của nhà vệ sinh đột nhập vào bên trong, sau đó mở cửa phía sau cho H vào. Cả 2 lục tìm tài sản thì thấy 01 laptop nhãn hiệu DELL đặt trên bàn học trong phòng khách. L và H lấy chiếc laptop này rồi đưa đến tiệm máy tính B thuộc TDP 1, thị trấn K bán cho ông Nguyễn Xuân P (sinh năm 1980, là chủ cửa hàng) được số tiền 500.000 đồng. L và H chia đôi số tiền này và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Phạm Văn L thực hiện:

Khoảng 07h00 sáng ngày 21/01/2022, L một mình đi bộ từ quán Internet "GK" đến phía sau khu vực trường THPT P để trộm cắp tài sản. Khi đến ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Xuân T (sinh năm 1958) và bà Ngô Thị A (sinh năm 1959) tại TDP2, thị trấn K, huyện Đ, L thấy nhà đóng cửa, không có người trông coi nên đi ra phía sau để tìm cách đột nhập vào nhà. Do cửa phía sau nhà không khóa nên L mở cửa rồi đi vào bên trong. L đi đến phòng ngủ sát với phòng khách thì thấy cửa khóa nên dùng chân đạp mạnh vào. Sau khi cửa bung ra, L đi vào trong thì thấy có 01 két sắt nhưng không khóa. L mở két sắt lấy 03 ví da nữ và 01 ví thổ cẩm bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục tìm kiếm trong phòng ngủ rồi lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5. Sau khi lấy được các tài sản trên, L đi ra phía sau vườn nhà ông T, mở tất cả ví ra kiểm tra thì thấy trong ví có nhiều loại giấy tờ và số tiền 4.000.000 đồng. Lấy tiền, điện thoại, còn ví và giấy tờ thì vứt lại trong vườn. Sau đó, L bán 03 điện thoại cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực quảng trường K được số tiền 600.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Phạm Hồng Q và Cao Việt H thực hiện:

Khoảng 02h00 sáng ngày 29/01/2022, Q và H đi bộ từ quán "GK" hướng về QL14 để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Võ Văn Đ (sinh năm 1968) tại TDP5, thị trấn K, huyện Đ, cả 2 phát hiện khu vực sân trước nhà ông Đ có phơi 01 bạt tiêu khô (tiêu của gia đình ông Đ). Thấy vậy, Q và H bảo nhau đi xung quanh tìm bao để hốt tiêu. H và Q tìm thấy 02 bao xác rắn nên quay lại hốt tiêu vào 2 bao này, sau đó đưa đến cất giấu ở bãi đất trống bên cạnh sân bóng P (đối diện quán "GK"). Giấu xong tiêu thì cả 2 đi đến quảng trường K ngủ. Sáng hôm sau, Q và H đem tiêu đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Xuân T (sinh năm 1966) tại TDP2, thị trấn K để bán. Tại đây, Q và H nói với bà T là tiêu của nhà cần bán. Bà T cân tiêu lên được 30kg và trả cho Q và H 1.000.000 đồng. Số tiền nay, Q và H chia đôi và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Phạm Văn L và Phạm Hồng Q thực hiện:

Khoảng 00h00 của một ngày đầu tháng 02/2022 (không xác định được ngày), sau khi chơi game tại quán "GK", L và Q rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả 2 đi bộ ra QL14 rồi đi về hướng thành phố G. Khi đi đến nhà ông Văn Hữu T (sinh năm 1986)

tại thôn 6, xã K, L và Q thấy cửa trước của căn nhà có khóa ngoài (do gia đình ông T về quê ăn tết) nên đi ra phía sau để tìm cách đột nhập vào nhà. Khi ra phía sau, L và Q nhặt 01 cây gỗ có sẵn ở đây rồi dùng thanh gỗ này bẻ gãy song sắt của ô thông gió nhà vệ sinh. Sau đó, cả 2 chui vào trong nhà lục tìm tài sản. L tìm thấy 01 con heo đất để ở trong tủ nhựa đựng quần áo của phòng ngủ sát với phòng khách. L lắc nhẹ thì thấy có tiền bên trong nên nói Q đi về. Cả 2 chui ra ngoài qua cửa thông gió rồi đập heo đất ở khu vực sau nhà ông T. Sau đó, cả 2 cùng đếm tiền thì được 5.090.000 đồng. L và Q chia nhau mỗi người được 2.500.000 đồng, còn lại 90.000 đồng L giữ để mua đồ ăn. Số tiền này, L và Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 7: Phạm Văn L và Cao Việt H thực hiện:

Khoảng 06h00 sáng ngày 08/02/2022, sau khi chơi game tại thôn 3, xã N, huyện Đ, L, Q và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả 3 đi bộ từ quán "GK" theo QL14 hướng về thành phố G. Khi đi đến nhà ông Mai Kim Đ (sinh năm 1983) tại thôn 5, xã N, thấy nhà ông Đ khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên L rủ Q và H đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. H đồng ý tham gia, còn Q do đã chơi game cả đêm nên không tham gia mà đi qua căn nhà hoang bên cạnh nhà ông Đ nằm ngủ, chờ L và H trộm xong sẽ rời đi. L, H đi ngang qua căn nhà hoang thì thấy 01 cây típ sắt dài 40cm nên L cầm theo, mục đích dùng để cạy cửa. Sau đó, L và H đi ra phía sau nhà ông Đ, cả 2 sử dụng xà beng phá cửa phía sau rồi đột nhập vào bên trong lục tìm tài sản. L vào phòng ngủ sát với phòng khách lục tìm thì thấy trong 01 balo vải có 01 máy tính bảng IPAD, 01 ví vải, 01 ví da và 01 dây chuyền kim loại màu trắng. L lấy máy tính bảng và ví da đưa cho H, còn L cầm ví vải và sợi dây chuyền. Lúc này ông Đ và gia đình đi về nên L và H bỏ chạy về phía sau vườn nhà ông Đ. Tại đây, H mở ví da ra kiểm tra thì thấy không có tài sản nên vứt lại, chỉ cầm theo máy tính bảng bỏ chạy, còn L cũng vứt lại sợi dây chuyền rồi bỏ chạy. Sau đó, L, Q và H bị Công an xã N triệu tập lên làm việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KLHĐĐG ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

- 01 máy tính bảng IPAD mini 4, nhãn hiệu Apple trị giá: 2.800.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dài 48cm, có gắn mặt dây chuyền là cây thánh giá trị giá: 200.000 đồng.
- 01 ví vải kích thước (19x11,5x1)cm trị giá: 180.000 đồng.
- 01 ví da màu đen kích thước (13x18,5x3,5)cm trị giá: 315.000 đồng.

(Là tài sản của gia đình ông Mai Kim Đ, tổng giá trị: 3.495.000 đồng)

- 01 ví da nữ màu hồng, kích thước (10x20)cm trị giá: 120.000 đồng.
- 01 ví da nữ màu đỏ đô, kích thước (10x20)cm trị giá: 120.000 đồng.
- 01 ví da nữ màu xám, kích thước (10x20)cm trị giá: 120.000 đồng.
- 01 ví nữ bằng vải thổ cẩm, kích thước (12x18x0,5)cm trị giá: 120.000 đồng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 trị giá: 2.600.000 đồng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 trị giá: 1.200.000 đồng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 trị giá: 3.400.000 đồng.

(Là tài sản của gia đình ông Nguyễn Xuân T, tổng giá trị: 7.680.000 đồng)

- 30 kg hạt tiêu đã phơi khô trị giá: 2.430.000 đồng (**là tài sản của gia đình ông Võ Văn Đ).**

- 01 laptop nhãn hiệu Dell trị giá: 6.900.000 đồng **(là tài sản của gia đình bà Bùi Thị Thu H)**

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A12 trị giá: 2.900.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu Hp trị giá: 4.500.000 đồng.

(Là tài sản của gia đình ông Nguyễn Trọng T, tổng giá trị: 7.400.000 đồng).

- 03 thùng bia Tiger bạc trị giá: 1.140.000 đồng.

- 01 thùng bia Saigon lager trị giá: 230.000 đồng.

(Là tài sản của gia đình ông Lê Duy T, tổng giá trị: 1.370.000 đồng).

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 18/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp để xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Hồng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án hình sự số 01/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Văn L đã thành niên, do đó buộc Phạm Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 14.000.000 đồng là phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường của chị Bùi Thị Thu H, do Cao Việt H chưa thành niên, quá trình điều tra, xác minh Cao Việt H không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên cần buộc người đại diện theo pháp luật của Cao Việt H là ông Cao Thanh B, bà Phạm Thị H và bị cáo Phạm văn L liên đới bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Quá trình điều tra xác định: 03 ví da nữ có kích thước (10x20)cm là tài sản của bà Ngô Thị A; 01 ví da màu đen, 01 ví bằng vải, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và 01 máy tính bảng là tài sản của ông Mai Kim Đ; 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại là tài sản của ông Nguyễn Trọng T. Do đó, ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản này cho các chủ sở hữu là bà A, ông Đ và ông T.

Đối với 04 điện thoại do L trộm cắp được đã bán cho người đàn ông không quen biết tại quảng trường K, do L không có thông tin của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, không đề cập xử lý; đối với 01 laptop nhãn hiệu DELL anh Nguyễn Xuân P mua lại của Phạm Văn L sau đó anh P đã bán cho người đàn ông ở Quảng Tín và không xác định nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên không thu giữ được, không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Phạm Hồng Q: Bà Nguyễn Thị X cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp truy tố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật hình sự; bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng tội danh, không oan, chỉ đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn đối với bị cáo Phạm Hồng Q và xem xét bị cáo Phạm Văn L thuộc trường hợp gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Để có tiền chi tiêu hàng ngày và chơi game, từ ngày 20/12/2021 đến ngày 08/02/2022, Phạm Văn L, Phạm Hồng Q và Cao Việt H đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện Đắk R'lấp, cụ thể như sau:

- Phạm Văn L thực hiện 06 vụ, trong đó 01 vụ có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng và 05 vụ có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L đã trộm cắp của người khác là **49.935.000 đồng.**

- Phạm Hồng Q thực hiện 03 vụ, trong đó 01 vụ có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng và 02 vụ có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q đã trộm cắp của người khác là **8.890.000 đồng.**

- Cao Việt H thực hiện thực hiện 04 vụ, trong đó 01 vụ có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng và 03 vụ có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp của người khác là **14.195.000 đồng.** Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cuối cùng, H mới 15 tuổi 7 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của H không cấu thành tội phạm.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Phạm Hồng Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;"

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phải nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ hành vi chiếm đoạt trái phép nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân và ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo Phạm Hồng Q đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại anh Lê Duy T, ông Võ Văn Đ, ông Văn Hữu T nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. *Quyết định hình phạt:* Các bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên; đối với 02 vụ án bị cáo L cùng bị cáo Q thực hiện, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người có vai trò khởi xướng bị cáo Q có vai trò thấp hơn bị cáo L. Đồng thời bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp có tình tình tiết định khung hình phạt có tính chất chuyên nghiệp do đó tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo L là phạm tội nghiêm trọng; bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo khi thực hiện tội phạm chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự khi quyết dịnh hình phạt. Đây là cơ sở để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 10 tháng tù giam nhưng chưa chấp hành án (*tại thời điểm bị kết án, bị cáo là người dưới 18 tuổi và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích)*. Do đó cần căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L là có căn cứ pháp luật.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Trọng T và Bùi Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, do đó xét xử vắng mặt ông T, bà H là có căn cứ pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Trọng T, tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Văn L đã thành niên, do đó cần buộc Phạm Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 14.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ;

Đối với yêu cầu bồi thường của bà Bùi Thị Thu H, do Cao Việt H chưa thành niên, quá trình điều tra, xác minh H không có tài sản riêng cuộc sống phụ thuộc gia đình nên cần buộc người đại diện theo pháp luật của Cao Việt H là ông Cao Thanh B, bà Phạm Thị H liên đới bồi thường số tiền 5.000.000đồng là phù hợp *(Chia theo phần, trong đó bị cáo L phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng; ông Cao Thanh B, bà Phạm Thị H phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng).*

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc xử lý vật chứng đối với vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số: 15/QĐ-CSĐT, ngày 15/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'lấp, cụ thể trả lại: 01 ví da màu đen, 01 ví bằng vải, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và 01 máy tính bảng cho ông Mai Kim Đ; 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại cho ông Nguyễn Trọng T; 03 ví da nữ cho bà Ngô Thị A nên không đề cập.

Đối với 04 điện thoại do L trộm cắp được và bán cho người đàn ông không quen biết tại quảng trường K, do L không có thông tin của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với 01 laptop nhãn hiệu DELL anh Nguyễn Xuân P mua lại của Phạm Văn L sau đó anh P đã bán cho người đàn ông ở Quảng Tín và không xác định nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, không thu giữ được vật chứng, không đề cập xem xét.

[8]. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Cao Việt H, ngày 10/3/2022 đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TA, nên không đề cập giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Xuân T, anh Nguyễn Xuân P có hành vi mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp được, tuy nhiên bà T, anh P không biết các tài sản này do trộm cắp mà có, do đó không xem xét xử lý đối với bà T, anh P là phù hợp nên không đề cập.

Xét trình bày bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L và Phạm Hồng Q: Bà Nguyễn Thị X cho rằng bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Văn L hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ pháp luật nên HĐXX không chấp nhận là phù hợp

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[10]. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Phạm Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn L; ông Cao Thanh B và bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02 *(hai)* 09 *(chín)* tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù *(tại bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi đối với Phạm Văn L)*. Tổng cộng bị cáo Phạm Văn L phải chấp hình phạt 03 *(ba)* năm 07 *(bảy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022. *(Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 04/6/2021 theo bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 1/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi)*

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền

14.000.000 đồng; buộc bị caó Phạm Văn L và và người đại diện theo pháp luật của Cao Việt H là ông Cao Thanh B, Phạm Thị H liên đới bồi thường cho bà Bùi Thị Thu H số tiền 5.000.000 đồng. *(Chia theo phần: Bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng; ông Cao Thanh B, bà Phạm Thị H phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng)*

Kể từ ngày ông Nguyễn Trọng T; bà Bùi Thị Thu H có đơn yêu cầu, bị cáo Phạm Văn L, và ông Cao Thanh B, bà Phạm Thị H phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L, bị cáo Phạm Hồng Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 825.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Cao Thanh B và bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các thành viên **Thẩm phán chủ tọa**

sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

ỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **T.P CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đắk R’lấp;
- THADS huyện Đắk R’lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

Đỗ Văn Thành